

Số: 887/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 816/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Mỹ L, sinh năm 1993

Căn cước công dân số: 060xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

Hộ khẩu thường trú: Số E H1, thôn V1, xã P1, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: G Ấp H xã V2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1983

Căn cước số: 019xxxxxxxxx do Bộ Công An cấp ngày 18/10/2024.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số E H1, thôn V1, xã P1, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Xác định chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1 có 02 con chung là: Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 25/08/2015 và Nguyễn Cao Kỳ H2, sinh ngày 28/05/2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1: Giao cho anh Nguyễn Minh H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Cao Kỳ D và chị Cao Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Cao Kỳ H2.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Cao Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H1 mỗi người chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị Mỹ L chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0002010 ngày 23/07/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay, chị Cao Thị Mỹ L được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã Hòa Minh, T, Bình Thuận (nay là UBND xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng) (GCN kết hôn số 01/2015 ngày 06/08/2015);
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng